

LUẬN DU GIÀ SƯ ĐỊA

QUYỂN 48

Phần Bản địa: Địa thứ 15: Địa Bồ Tát

Đoạn 2: Trì xứ du Già Tỳ Pháp

Phẩm 4/2: Trụ

- Hỏi: Bồ tát của trụ giới tăng thượng, khi chuyển hợp, nên biết là có những hành tướng, dạng mạo thế nào?

Đáp: Nếu các Bồ tát trước ở nơi trụ cực hoan hỷ, do mười thứ ý lạc của tâm nên đã đạt được ý lạc thanh tịnh. Những gì là mười thứ ý lạc của tâm? Đó là:

1. Ý lạc đối với tất cả các bậc sư trưởng là phước điền tôn quý không hành hư dối.

2. Ý lạc đối với Bồ tát đồng pháp, luôn nhu hòa, nhẫn nhục dễ dàng có thể cùng trụ.

3. Ý lạc hàng phục, thắng vượt mọi Ma sự của tất cả phiền não cùng tùy phiền não, tâm tự tại chuyển hợp.

4. Ý lạc đối với tất cả hành, thấy rõ lỗi lầm của chúng.

5. Ý lạc đối với đại Niết bàn, thấy rõ những lợi lạc thù thắng.

6. Ý lạc đối với các pháp Bồ đề phần diệu thiện, luôn siêng năng tu tập.

7. Ý lạc tức đối với sự tu tập ấy, vì thuận nên vui thích nơi chốn xa lìa hoặc.

8. Ý lạc đối với những cung kính, lợi dưỡng, tôn vị có nhiệm của thế gian, không hề lưu luyến.

9. Ý lạc nhằm xa lìa thừa thấp, hướng chứng đại thừa.

10. Ý lạc muốn tạo tất cả nghĩa lợi cho hết thủy hữu tình.

Mười thứ ý lạc không điên đảo, dựa nơi tâm mà chuyển hợp, do đó gọi là ý lạc thanh tịnh. tức do mười thứ ý lạc như thế, thành phẩm

thượng nên hết sức viên mãn. Các Bồ tát này chứng nhập nơi giới tăng thượng thứ hai. Ở trong trụ này, tánh giới đầy đủ, rất ít tà ác thuộc về nghiệp đạo, các thứ phạm giới xấu ác hầu còn không hiện hành, hướng là nơi phẩm trung thượng.

Lại, đối với mười thứ nghiệp đạo viên mãn, tự tánh hiển hiện, Bồ tát đầy đủ tánh giới như thế. Có thể dùng diệu huệ, đối với cõi thiện cõi ác, nhiễm, không nhiễm cùng các nghiệp hiện hành trong các thừa, hoặc nhân hoặc quả, tu chứng, an lập, nhận biết rõ như thật. Đối với quả dị thực và quả đẳng lưu nơi các nghiệp như thế, đều nhận biết rõ như thật. Tự mình có thể hiện đoạn trừ các nghiệp bất thiện. Tự mình có thể thọ nhận tất cả nghiệp thiện. Tức ở trong ấy, vui thích khuyến, dẫn kẻ khác, có thể khuyến dẫn đúng đắn. Đối với các hữu tình giới bị nhiễm ô do lỗi lầm của vô số nghiệp không bình đẳng hiện hành, hoặc hưng hoặc suy, đều không sai biệt. Hết thấy đều gắn liền với khổ của đệ nhất nghĩa, cùng trụ nơi khó khăn. Vô số khó khăn tạo bức bách rất đáng thương xót. Bồ tát đối với những bức bách kia, đạt được sự thương xót rộng lớn, do quán chiếu đúng như thật. Các Bồ tát này, an trụ nơi trụ giới tăng thượng như thế, thấy khắp thiện căn thanh tịnh của chư Phật, như trước nên biết. Ở đây có sai biệt: Nghĩa là như người thợ thiện xảo ở thế gian, dùng chỗ luyện vàng để đặt Ca-tử-sa trong lửa, thường xuyên thiêu, luyện, lại càng sáng sạch. Thiện căn thanh tịnh của Bồ tát nên biết cũng vậy.

Ở trong trụ ấy, ý lạc của tâm tịnh thành tựu viên mãn, hưởng nhập nơi xứ sanh, nhiều lần làm luân vương, làm vua bốn đại châu, do lực tự tại khiến nhiều hữu tình, dứt bỏ nghiệp đạo bất thiện, phạm giới, khuyến họ thọ hành các nghiệp đạo thiện. Nên biết uy lực vượt hơn mười thứ trước bội phần. Đó gọi là lược nói về trụ giới tăng thượng của Bồ tát. nghĩa là, ý lạc thanh tịnh. tánh giới đầy đủ, liả tất cả loại cấu uế của việc hủy phạm giới. Hết thấy nhân quả của tất cả nghiệp đạo đều thông đạt, thấu rõ. Đối với các nghiệp tịnh đều có thể tự thọ hành. Cũng vui thích khuyến kẻ khác khiến họ thọ hành. Đối với các nghiệp của hữu tình giới, sinh khởi các khổ sở, khó khăn, Bồ tát đạt được sự thương xót lớn, do quán chiếu đúng như thật. Thiện căn thanh tịnh. thọ sanh, uy lực. Hoặc nêu giảng rộng như nơi địa lý cấu của kinh thập địa đã nói. Xa liả tất cả mọi cấu uế của việc phạm giới, nên gọi là địa lý cấu. Do liả tất cả mọi thứ phạm giới cấu uế, tức ở đây gọi là trụ giới tăng thượng. Địa lý cấu kia nên biết ở đây tức trụ giới tăng thượng.

- Hỏi: Bồ tát của trụ tâm tăng thượng, khi chuyển hợp, nên biết có

những hành tướng, dạng mạo thế nào?

Đáp: Nếu các Bồ tát, trước ở nơi trụ giới tăng thượng, đã được mười thứ ý lạc thanh tịnh, tác ý tư duy hiểu rõ, thông đạt. Lại do mười ý lạc tâm tịnh khác, tác ý tư duy, thành tựu phẩm thượng nên hết sức viên mãn, vượt quá trụ giới tăng thượng, nhập nơi trụ tâm tăng thượng.

Những gì là mười ý lạc tâm tịnh tác ý tư duy? Đó là:

1. Tác ý tư duy: Ta đối với mười thứ ý lạc tâm tịnh đã được thanh tịnh.

2. Tác ý tư duy: Ta đối với mười thứ ý lạc tâm tịnh đã được thanh tịnh, nên có thể không thối chuyển.

3. Tác ý tư duy: Ta đối với tất cả pháp lậu hữu lậu, tâm không hưởng nhập. Ở trong sự trái nghịch, có thể an trụ đứng đắn.

4. Tác ý tư duy: Ta có thể ở trong pháp ấy tu tập đối trị, nhận biết, an trụ đứng đắn.

5. Tác ý tư duy: Ta có thể đối với sự tu tập đối trị ấy không còn thối chuyển.

6. Tác ý tư duy: Ta đối với sự tu tập đối trị kiên cố như thế, nên không bị tất cả các pháp lậu hữu lậu, hết thảy Ma sự làm cho khuấy phục.

7. Tác ý tư duy: Ta nay có thể đối với pháp Phật, tâm không khiếm nhược mà chuyển hợp.

8. Tác ý tư duy: Ta nay có thể đối với tất cả hạnh khổ không có khiếm nhược.

9. Tác ý tư duy: Tâm Ta hoàn toàn ở trong đại thừa sanh tin hiểu sâu xa, trọn không yêu thích thừa thấp kém khác.

10. Tác ý tư duy: Ta đối với tất cả sự việc tạo lợi ích cho hữu tình, tâm sanh yêu thích sâu xa.

Do mười thứ ý lạc tâm tịnh tác ý tư duy, nên nên có thể nhập nơi trụ tâm tăng thượng của Bồ tát. Bồ tát an trụ nơi trụ tâm tăng thượng, có thể do vô số hành tướng lỗi lầm hủy hoại tất cả hành, nên đối với các hành ấy thâm tâm chán lìa. Đối với diệu trí của Phật, có thể do vô số hành tướng thắng lợi nên thấy thắng lợi lớn.

Lại, ở trong ấy, có thể do một vị mong muốn thuần tịnh nên sanh ái mộ sâu xa. Đối với hữu tình giới, có thể do vô số hành tướng khổ não nên quán là có khổ. Đối với các hữu tình dấy khởi tâm bi thương tưởng, sanh tâm nương nơi nghĩa, đối với hết thảy hành không có phóng dật. Vì đạo quả đại Bồ đề, nên luôn tinh tấn vượt bậc. Đối với các hữu tình có thể khởi ý lạc bi mãn rộng lớn. Quán phương tiện giải thoát các hữu tình

khỏi các thứ khổ một cánh rớt ráo, chính là trí không chướng ngại đối với các triền của tất cả phiền não. Quán sự giải thoát ấy có thể chứng đắc viên mãn, chính là huệ không phân biệt đối với tất cả phân biệt tạp nhiễm hiện hành của pháp giới sanh khởi đối trị. Quán có thể thành tựu đầy đủ ánh sáng của trí ấy chính là Tam-ma-địa thù thắng không điên đảo. Quán chỗ dẫn phát hết thấy đẳng trì, đẳng chí của tĩnh lực, đầu là trước tiên lắng nghe nơi tạng Bồ tát, đều do lãnh hội chánh pháp với lý duyên khởi. Quán thấy như thế rồi, phát đại tính tấn tìm cầu đa văn. Vì được nghe chánh pháp nên không tiếc thân mạng, không có tài sản, vật dụng yêu quý trong ngoài nào mà không thể xả bỏ. Không có bậc sư trưởng nào mà không nguyện thừa sự. Không có giáo pháp tôn quý nào mà không nguyện phụng hành. Không có thân khổ nào mà không nguyện thọ nhận. Hoặc nghe một bài tụng bốn câu của pháp Phật, thì hoan hỷ tột cùng, hơn cả việc có được khối châu báu lớn đầy khắp trong tam thiên đại thiên thế giới. Nghe một câu pháp do Phật giảng nói, có thể dẫn đến chánh đẳng giác, có thể làm tịnh hạnh Bồ tát, thì hoan hỷ hết mực, hơn cả việc có được ngôi vị tôn quý của Đế Thích, Phạm thiên, Hộ thế, chuyển luân vương.

Như có người bảo: “Này thiện nam, hãy lắng nghe! Ta có một câu pháp do Phật thuyết giảng, có thể dẫn đến chánh đẳng giác, có thể làm thanh tịnh hạnh Bồ tát, ông muốn nghe chăng? Ông nay nếu có thể nhảy vào hầm lửa lớn, chịu khổ não lớn, ta sẽ vì ông mà nói! ”

Bồ tát nghe rồi, vô cùng hoan hỷ, nói: Tôi có thể làm được. Tôi nếu được nghe nghĩa của một câu pháp như trước đã nói, thì giả sử hầm lửa lớn bằng cả tam thiên đại thiên thế giới, trong ấy đầy lửa cháy rực, tôi từ cõi Phạm thiên hãy còn buông thân nhảy vào, huống chi là hầm lửa nhỏ. Vì câu pháp Phật, hãy còn phải ở lâu nơi đại địa ngục, chịu khổ não lớn, huống chi là khổ nhỏ khác mà không thể chịu được. Bồ tát phát khởi tinh tấn cầu chánh pháp như vậy rồi, lại có thể tư duy như lý, như thật, chính là tu tập đúng đắn về pháp tùy pháp hành, mới được gọi là tùy thuận pháp Phật, không phải chỉ lắng nghe âm thanh, văn tự mà được thanh tịnh.

Nhận biết như thế rồi, tức dựa vào chỗ lắng nghe, duyên đúng nơi pháp tướng, xa lìa các pháp dục ác bất thiện, nói rộng cho đến có thể đạt được bốn thứ tĩnh lực thế gian, bốn định vô sắc, cùng bốn vô lượng, năm thứ thần thông an trụ đầy đủ. Đã trụ nhiều rồi, trở lại dứt bỏ các đẳng trì, đẳng chí của tĩnh lực, do nguyện lực tự tại, trở lại nơi cõi dục, quán xét khắp các xứ, hoặc vì có thể tạo nghĩa lợi cho các hữu tình,

hoặc có thể viên mãn pháp Bồ đề phần, tức nên sanh đến, chẳng phải chỉ do tự tại mà sanh nơi xứ ấy.

Bồ tát lìa dục tham như vậy, nên gọi là đoạn trừ sự trói buộc của dục. Dứt bỏ các đẳng trì, đẳng chí của tính lự, nên gọi là đoạn trừ sự trói buộc của hữu.

Bồ tát trước từ nơi địa thắng giải hành, đối với pháp chân như tu tập thắng giải, đã dứt trừ trói buộc của kiến, các thứ tham sân si tà vạy hoàn toàn không chuyển hợp, nên thấy khắp thiện căn thanh tịnh của chư Phật, như trước nên biết. Ở đây có sai biệt: Nghĩa là như người thợ luyện kim thiện xảo của thế gian khéo điều chỉnh các công đoạn luyện đốt, loại bỏ hết các thứ cấu uế, vàng ròng hiện bày xứng hợp cùng trụ. Thiện căn thanh tịnh của Bồ tát nên biết cũng vậy. Thọ sanh phần nhiều làm Thiên Đế Thích, khéo hóa độ hữu tình khiến lìa dục tham. Uy lực hiện có ở trong Trụ trước đã nói là ngàn số, nên biết ở đây có trăm ngàn số. Đó gọi là lược nói về trụ tâm tăng thượng của Bồ tát. nghĩa là, ý lạc của tâm tác ý tư duy thành mãn hưởng nhập. Nơi tất cả hành thuộc các hữu tình giới cùng đại Bồ đề đều có thể thông đạt đúng đắn. Đối với phương tiện khiến các hữu tình thoát khổ, có thể tìm cầu chính đáng. Ở trong chánh pháp khởi đại cung kính, thỉnh vấn không mệt mỏi. Có thể tu tập đúng về pháp tùy pháp hành. Đối với các đẳng trì, đẳng chí của tính lự thế gian, có thể dẫn phát có thể an trụ nơi vô lượng thần thông. Dứt bỏ các pháp kia, do nguyện lực tự tại, nên theo chỗ ưa thích mà thọ sanh. Thiện căn thanh tịnh. Thọ sanh, gồm đủ thần lực. Nếu nêu giảng rộng như nơi địa Phát Quang của kinh thập địa đã nói. Do phát khởi nghe, hành ánh sáng của chánh pháp, ánh sáng của đẳng trì được hiển bày, vì vậy địa này gọi là địa Phát Quang. Do nội tâm thanh tịnh, có thể phát sinh ánh sáng, vì thế gọi là trụ tâm tăng thượng. Vì nghĩa này nên gọi là Địa Phát Quang. Tức do nghĩa này, nên biết lại gọi là trụ tâm tăng thượng.

- Thế nào là Trụ huệ tăng thượng tương ứng với Giác phần của Bồ tát?

Nghĩa là các Bồ tát trước ở nơi trụ tâm tăng thượng, do cầu lực tăng thượng của đa văn, nên đã đạt được mười pháp Minh nhập. Do mười pháp Minh nhập này đều thành tựu phẩm thượng, nên hết sức viên mãn, vượt quá trụ tâm tăng thượng nhập nơi trụ huệ tăng thượng thứ nhất.

Mười pháp Minh nhập như thế, văn từ như nơi khế kinh đã nói, nên biết về tướng của chúng. Nghĩa là, hoặc giả thiết kia. Hoặc ở trong giả

thiết. Hoặc do giả thiết ấy. Hoặc thắng nghĩa bình đẳng. Hoặc nhiễm phiền não, thanh tịnh, nên thành nhiễm thành tịnh. Hoặc do phiền não trôi buộc nên nhiễm. Hoặc do thanh tịnh vô thượng nên tịnh. nên biết đó gọi là lược nói về nghĩa của mười pháp Minh nhập.

Các Bồ tát này trụ nơi trụ ấy, như kế kinh nói, không hủy hoại ý lạc, mà lấy chúng làm thượng thủ, mười thứ hiện có, có thể thành thực trí, trí thánh thực pháp, thấy đều thành tựu, trưởng thành nơi nhà của Như lai, đạt được thể pháp kia, quán lực tăng thượng của tất cả chủng loại Bồ-đề-tát-đỏa, tu tập bốn niệm trụ, làm pháp đứng đầu nơi ba bảy pháp Bồ-đề-phần, như kế kinh nói. Do đối với pháp này, tạo phương tiện thâm nhận, siêng năng tu tập, nên mọi chấp trước của Tát-ca-da-kiến hết sức vi tế, hết thấy uẩn giới xứ cùng tất cả động loạn đều được dứt trừ rốt ráo, không còn hiện hành. Do sự đoạn trừ ấy nên tất cả các nghiệp được đức Như lai khen ngợi đều tùy chuyển như thật. Đã đạt được như thật nên tâm chuyển hợp lại càng tươi nhuận, như hoà, có thể hành trì. Tâm chuyển hợp ấy lại có vô số hành tướng đều khéo thanh tịnh.

Lại khéo biết ân, biết báo ân cùng ý lạc tùy thuận nơi vô số pháp bạch thấy đều thành tựu. Tìm cầu địa trên, có thể tu nghiệp đối trị phát khởi Tinh tấn lớn đạt được an trụ. Do nhân duyên này, nên ý lạc hiện có, ý lạc tăng thượng, thắng giải về tánh giới đều được viên mãn. Do nhân duyên này, nên hết thấy ngoại đạo, vô số quân ma oán địch của Thánh giáo, đều không thể xâm đoạt, không thể làm nghiêng động, nói rộng như trước, nên biết về tướng của chúng. Ở đây có sai biệt: Nghĩa là như người thợ thiện xảo ở thế gian, dùng vàng đã được luyện để tạo ra các vật dụng trang sức, không phải bị vàng chưa tạo các vật dụng trang sức khác xâm đoạt. Ở đây, thiện căn của Bồ tát không phải bị thiện căn hiện có của Bồ tát an trụ phàm trụ khác xâm đoạt. Như ngọc báu Mặt ni phóng ra ánh sáng không phải bị các ngọc báu khác có thể xâm đoạt. Ánh sáng được phóng ra như thế, tất cả các thứ gió, nước mưa ở thế gian đều không thể làm cho đoạn dứt. Ở đây, ánh sáng trí huệ hiện có của Bồ tát, tất cả hàng thanh văn, độc giác không thể xâm đoạt. Hết thấy loài Ma oán đều không thể làm cho đoạn diệt. Thọ sanh thường làm thiên vương Tô-dạ-ma, khéo hoá độ hữu tình khiến họ trừ diệt Tát-ca-da-kiến. Uy lực hiện có, ở trong trụ trước nói trăm ngàn số, nên biết ở đây nói câu chi số. Đó là lược nói về trụ huệ tăng thượng tương ứng với giác phần của Bồ tát. Nghĩa là pháp Minh nhập thành mãn nên được hội nhập. thành tựu trí, tu tập pháp Bồ-đề-phần. Tát-ca-da kiến cùng tất cả

chấp trước động loạn đều dứt trừ. Nghiệp ngăn chặn, nghiệp mở bày, xa lìa, gần gũi. Do nhân duyên này, nên tâm nhu hòa, công đức tùy thuận đều hưng thịnh. Dựa nơi chỗ tìm cầu tu trị địa nghiệp, phát khởi đại tinh tấn. Do nhân duyên ấy, nên ý lạc hiện có ý lạc tăng thượng, thắng giải về tánh giới đều tịnh tu đối trị. Do nhân duyên này, nên mọi oán địch hiện có của Thánh giáo không thể xâm đoạt cùng làm cho nghiêng động. Thiện căn thanh tịnh. Thọ sanh. Uy lực. Nếu tuyên thuyết rộng, như nơi địa diệm huệ của kinh thập địa đã nói. Ở trong địa ấy, pháp Bồ đề phần là ánh lửa của trí như thật, có thể thành ánh sáng tỏa chiếu của huệ chánh pháp. Do đó, địa này gọi là địa diệm huệ. Lại tức địa ấy, ở đây gọi là trụ huệ tăng thượng tương ứng với giác phần.

- Thế nào là trụ huệ tăng thượng tương ứng với các đế của Bồ tát?

Nghĩa là các Bồ tát trước ở nơi trụ huệ tăng thượng tương ứng với giác phần, đã được mười thứ ý lạc thanh tịnh bình đẳng, do ý lạc ấy thành tựu phẩm thượng, nên viên mãn cùng tột, vượt quá trụ huệ tăng thượng thứ nhất, chứng nhập trụ huệ tăng thượng thứ hai.

Mười thứ ý lạc thanh tịnh bình đẳng, văn từ hiện có như nơi khế kinh đã nói, nên biết về tướng của chúng. Nghĩa là vô đẳng giác, cùng với các giác bình đẳng, vượt quá các hữu tình giới còn lại cùng do các pháp như chỗ bình đẳng của chúng. Nên biết đó gọi là lược nói về nghĩa của mười thứ ý lạc thanh tịnh bình đẳng.

Bồ tát trụ trong trụ ấy phần nhiều mong cầu tánh thù thắng của trí. Đối với bốn thánh đế, do mười hành tướng nên nhận biết rõ như thật về tất cả văn từ như khế kinh nói, nên biết về tướng của chúng. Nghĩa là, dựa nơi sự tỏ ngộ kẻ khác, dựa nơi nội trí của chính mình. Dựa nơi xử sở kết hợp, gọi là ở đây nói. Dựa nơi khế kinh điều phục bản mẫu, gọi là do đây nói. Dựa nơi tự tánh của các khổ hiện tại. Dựa nơi tánh sanh nhân khổ của vị lai. Dựa nơi tánh vô sanh của nhân dứt kia dứt. Dựa nơi sự tu tập tánh của phương tiện đoạn trừ, gọi là như ở đây nói. Nên biết đó gọi là lược nói về nghĩa hiện có của mười thứ hành tướng nơi trí của bốn thánh đế.

Bồ tát thiện xảo đối với đế như thế, nơi tất cả hành dùng huệ để chê trách đúng đắn. Đối với hữu tình giới tăng ý lạc bi mãn, đối với biên vực trước sau, hữu tình ngu si với tà hạnh hiện có, có thể thông đạt đúng đắn. Vì muốn khiến cho hữu tình đạt giải thoát, nên thâm nhận tự lương phước trí rộng lớn, tâm phát chánh nguyện, cùng tức ở nơi ý lạc kia dẫn thâm huệ hànhh chánh niệm làm pháp đứng đầu, rất nhiều công đức thù

thắng hiện có thấy đều tăng thanh, các tác ý khác thấy đều xa lìa, dùng vô số phương tiện thành thực để thành thực hữu tình, như khế kinh nói. Vô số các thứ hiện có, có thể tạo lợi ích cho hữu tình như các loại sách vở, luận nghị, in ấn, tính toán, các thứ công nghiệp, xứ minh, nơi tất cả ấy đều dẫn phát tâm bi mẫn sâu xa đối với các hữu tình. Lần lượt cho đến tạo phương tiện an lập nơi Bồ đề vi diệu, nên tùy thuận sự việc ngôn thuyết của thế gian. Vì muốn tạo phương tiện dứt trừ bản cùng, vì khiến cho các cảnh giới loạn động của thế gian, do người, phi nhân đầy khởi tai họa đều diệt. Vì thí các thứ vui đùa vô tội đoạn trừ đủ các thứ vui đùa phi pháp kia. Các hữu tình mong cầu vô số vật dụng nuôi sống cùng chỗ ở. Vì nhằm cứu vớt các hữu tình bị vua quan, giặc cướp bức bách khổ não. Vì muốn mở bày, ngăn chặn về thị xứ phi xứ với các gia hạnh. Vì nhằm an lập các sự việc lành, không lành khiến hữu tình lấy, bỏ. Vì chánh thức khuyến khích, tưởng lệ, nên ở trong hiện pháp khiến lần lượt không cùng mưu hại, cùng vì tuyên thuyết đạo thắng sanh thuận hợp nơi vị lai. Nên biết đó gọi là lược nói về nghĩa của công nghiệp, xứ minh có thể tạo lợi ích cho hữu tình. Ngoài ra, tất cả như trước đã nói, nên biết.

Ở đây có sai biệt: Nghĩa là như người thợ thiện xảo của thế gian, dùng vàng đã luyện để tạo thành các vật dụng trang sức, dùng ngọc báu Mâu-sa-la gắn lên hoa tai, các thứ vàng khác hiện có đều không sánh bằng nên không thể xâm đoạt. Ở đây, thiện căn của Bồ tát, tất cả hành thanh văn, độc giác, Bồ tát nơi các địa khác đều không thể xâm đoạt. Lại như ánh sáng của mặt trời, mặt trăng, các ngôi sao, tất cả phong luân đều không thể xâm đoạt, nhưng chỗ xoay chuyển thì cùng với gió ấy đồng. Như thế, ở đây, diệu huệ của Bồ tát, tất cả hàng thanh văn, độc giác đều không thể xâm đoạt, như vì chỗ tạo tác với thế gian thì cùng đồng.

Thọ sanh thì nhiều lần làm thiên vương Đổ-sử-đa, khéo hóa độ hữu tình khiến họ xả bỏ tất cả pháp tà của ngoại đạo. Uy lực hiện có nên biết ở đây nói ngàn câu chi số. Đó gọi là lược nói về trụ huệ tăng thượng tương ứng với các đế của Bồ tát. Đó là mười ý lạc thanh tịnh bình đẳng thành mãn nên được hội nhập. tạo phương tiện thiện xảo quan sát các đế tăng trưởng dần. Hủy hoại các hành, bi mẫn đối với các hữu tình dần thêm lớn. Tức vì nghĩa này, nên nuôi lớn tư lương phước trí rộng lớn. Tâm phát chánh nguyện, siêng năng gia hạnh. Hành niệm huệ cùng đức tăng ích. Tác ý trọn vẹn, do nhất thiết chủng loại thành thực hữu tình, siêng năng gia hạnh. Dẫn phát nghiệp công xảo của thế gian.

Thiện căn thanh tịnh. Thọ sanh, uy lực. Nếu nêu giảng rộng như nói địa cực nan thắng của kinh nhập địa đã nói. Nay trong địa này hiển bày Bồ tát đối với các thánh đế, diệu trí quyết định là hết sức khó có thể vượt hơn, do đó, địa này gọi là cực nan thắng. Tức do nghĩa ấy, nên biết ở đây gọi là trụ Huệ tăng thượng tương ứng với các đế.

- Thế nào là trụ huệ tăng thượng tương ứng với duyên khởi của Bồ tát?

Nghĩa là các Bồ tát trước ở nơi trụ huệ tăng thượng tương ứng với các đế, đã được mười thứ pháp tánh bình đẳng, thành tựu phẩm thượng nên hết sức viên mãn, vượt quá trụ trước, được nhập nơi trụ này. Nghĩa là đối với tất cả pháp, do có tánh bình đẳng vô tướng của tự tánh thắng nghĩa, nên tánh bình đẳng vô tướng của ngôn thuyết tạo tác ảnh tượng. Tức do tướng này nên tánh bình đẳng tự nhiên không sanh, nhân tánh bình đẳng cũng không sanh. Tự nhiên cùng với nhân đều không sanh. Tánh bình đẳng vốn vắng lặng hoàn toàn, nên hiện có sự thể, có thể chọn lấy chánh trí. Tánh bình đẳng lia các Hý luận. Tánh bình đẳng lia tất cả tạo tác lấy bỏ. Tức ở đây là tánh bình đẳng giải thoát, lia trói buộc của các thứ tạp nhiễm nơi phiền não, các khổ. Tánh bình đẳng của tạo tánh phân biệt chấp nơi cảnh giới như huyễn hoá. Tánh bình đẳng của tự tánh nơi trí không phân biệt về đối tượng hành hoá có không không hai. Nên biết đó gọi là lược phân biệt về nghĩa của mười thứ tánh bình đẳng của pháp. Như thế là Bồ tát trụ trong trụ ấy, đối với các Hữu tình tăng trưởng tâm bi, đối với đạo quả đại Bồ đề sanh khởi sự mong cầu, vui muốn mãnh liệt, đối với các thế gian hợp tan sanh diệt, dùng tất cả chủng loại duyên khởi để chánh quán, quán xét nhận biết rõ. Dựa nơi trí duyên khởi, có thể dẫn pháp ba môn Giải thoát không, vô tướng, vô nguyện. Do nhân duyên ấy, nên các tướng về tự, tha, người tạo tác, kẻ thọ nhận, có không hiện có đều không hoạt động trở lại. Bồ tát như vậy là khéo ở nơi thắng nghĩa thương nghĩ về Hữu tình, thông tỏ như lý về phiền não trói buộc, về duyên hoà hợp, về tự tánh của các pháp Hữu vi là yếu kém, lia vô số lỗi lầm nhiễm ô của ngã, ngã sở mà chuyển hợp. Chẳng phải lia các duyên hoà hợp của tất cả phiền não trói buộc. Do đó, ta nay vì tự phòng giữ, nên khiến các duyên hoà hợp của tất cả phiền não trói buộc thấy đều đoạn dứt, vì tạo lợi ích cho Hữu tình, tức không nên diệt trừ hoàn toàn tất cả Hữu vi.

Bồ tát trụ nơi trụ này, trí, Bi gắn liền, gọi là trí không chấp hiện tiền, trụ nơi Bát-nhã-ba-la-mật đa hiện tiền. Do trụ này, nên đối với tất cả hành của thế gian đều không nhiễm mà hành.

Lại, tức trụ này có nhãn mãnh liệt, đối với địa thứ bảy có gia hạnh, hành nhãn nơi biên vực tận cùng thuộc bậc Bồ tát, nên biết nhãn ấy thuộc về nhãn tùy thuận.

Lại, trí không chấp trước này hiện tiền, trụ nơi Bát-nhã-ba-la-mật-đa hiện tiền, có thể dẫn đến các duyên của Bồ đề. Đối với các hành hữu vi của thế gian trụ mà không trụ, tuy ở nơi tịnh diệt thấy rõ đức của sự tịch tĩnh mà cũng không trụ. Như vậy, trí phương tiện, bát nhã của Bồ tát luôn gắn liền, có thể hội nhập Tam-ma-địa không, khiến hàng mười, trăm, ngàn môn Tam-ma-địa đứng đầu đều hiện tiền. Như Tam-ma-địa không, Tam-ma-địa vô tướng, vô nguyện, nên biết cũng thế. Do môn Tam-ma-địa đứng đầu này hiện tiền, nên ý lạc không hoại, nên đối với tất cả chủng loại Thánh giáo của chư Phật, hết thấy ngoại đạo cùng các quân ma là những oán địch của Thánh giáo đều không thể dẫn đoạt. Phần còn lại như trước đã nói.

Ở đây có sai biệt: nghĩa là như người thợ thiện xảo của thế gian, dùng vàng đã được luyện tạo ra các vật dụng trang sức, đem ngọc báu lưu ly gắn lên các vật kia, hết thấy vàng còn lại đều không thể xâm đoạt. Lại như ánh trăng đối với thân của các hữu tình có thể khiến vui thích, không phải bốn thứ phong luân có thể đoạn hoại. Ở đây cũng thế, ánh sáng trí huệ của Bồ tát, đối với phiền não nung đốt của hết thấy hữu tình đều có thể dứt diệt. Tất cả ngoại đạo, quân ma oán địch đều không thể đoạn hoại. Thọ sanh phần nhiều làm thiên vương diêu hóa, khéo hóa độ hữu tình khiến họ dứt trừ tất cả tăng thượng mạn. Về uy lực hiện có, nên biết ở đây nói trăm ngàn câu chi số. Đó gọi là lược nói về trụ huệ tăng thượng tương ứng với duyên khởi của Bồ tát. Nghĩa là: mười tánh bình đẳng của pháp, thành tựu viên mãn nên được nhập. Giác ngộ về duyên khởi, sanh môn giải thoát. Hết thấy tướng tà đều không hiện hành. Tạo phương tiện thâm nhận sinh tử. Trí không chấp trước hiện tiền. Trụ nơi Bát-nhã-Ba-la-mật-đa hiện tiền. Chứng đắc vô lượng Tam-ma-địa. Chứng đắc ý lạc không hoại. Đối với thánh giáo của Phật không thể xâm đoạt. Rộng thấy chư Phật, thiện căn thanh tịnh. Thọ sanh, uy lực. Nếu nêu giảng rộng như nơi địa hiện tiền của kinh thập địa đã nói. Do trong địa này, trí không chấp trước hiện tiền, Bát-nhã-Ba-la-mật-đa trụ nơi hiện tiền, nên gọi là địa hiện tiền. Tức do nghĩa này, nên biết cũng gọi là trụ huệ tăng thượng tương ứng với Duyên khởi.

- Thế nào là Trụ vô tướng có gia hạnh có công dụng của Bồ tát?

Nghĩa là các Bồ tát đối với trụ huệ tăng thượng tương ứng với duyên khởi là trụ thứ sáu ở trước đã được mười thứ huệ phương tiện vi

diệu dẫn phát, không chung với tất cả hữu tình của thế gian. Tức do huệ phương tiện vi diệu như thế dẫn phát, không chung với đạo thắng hành tăng tiến, thành tựu phẩm thượng nên vô cùng viên mãn, vượt quá trụ thứ sáu, được nhập vào trụ thứ bảy. Văn từ như vậy, như nơi kinh đã nói rộng, nên biết về tướng của nó. Nghĩa là, dựa vào nơi thế gian, có thể dấy khởi thân nhận, làm hưng thịnh phước đức. Dựa nơi ý lạc tăng thượng tạo lợi ích an lạc cho hữu tình. Dựa nơi pháp Bồ đề phần càng về sau càng thắng tiến, là tư lương phước đức của đạo quả Bồ đề. Dựa vào chỗ không chung với hàng thanh văn, độc giác. Dựa nơi hữu tình giới, Pháp giới, các thế giới. Dựa nơi trí thân ngữ tâm của chư Như-lai. Nên biết đó gọi là lược nói về nghĩa của huệ phương tiện vi diệu dẫn phát không chung nơi xứ của đạo thắng hành tăng tiến. Bồ tát cùng với huệ ấy tương ứng, nên có thể thông tỏ vô lượng vô số cảnh giới của Như-lai. Bồ tát cũng từ sự tương ứng ấy khởi hành không công dụng, vô tướng, không phân biệt không phân biệt khác, quán về vô lượng cảnh giới của chư Phật, khởi tinh tấn không gián đoạn, không khuyết giảm, tu học hết thấy oai nghi, hành trụ tác ý, tất cả phần vị đều không xa lìa đạo. Bồ tát ở trong mỗi mỗi sát na tâm, mười Ba-la-mật-đa luôn đứng đầu, hết thấy pháp Bồ đề phần đều viên mãn thù thắng. Các trụ dưới còn lại thì không như thế. Nghĩa là nơi trụ thứ nhất là trụ cực hoan hỷ, lấy đại nguyện chân chính làm đối tượng duyên thù thắng. Đối với trụ thứ hai, có thể dứt trừ đúng đắn mọi cấu uế của việc hủy phạm giới. Nơi trụ thứ ba chánh nguyện tăng trưởng, đạt được ánh sáng của pháp. Nơi trụ thứ tư, chánh thức hướng nhập đạo. Nơi trụ thứ năm, chính thức hội nhập hết thấy sự nghiệp của thế gian. Ở nơi trụ thứ sáu, hội nhập đúng đắn đạo lý duyên khởi thâm diệu. Nay tức trong trụ thứ bảy này phát khởi đầy đủ tất cả pháp Phật, giác chi viên mãn, nên Bồ tát của trụ này thuộc về hành gia hạnh viên mãn, hành diệu trí, thân thông thanh tịnh, nên có thể nhập nơi trụ thứ tám. Do Bồ tát ấy nơi trụ này không gián đoạn, nên có thể nhập vào trụ thứ tám là trụ cực thanh tịnh. Tức trụ thứ tám hoàn toàn thanh tịnh, nên trụ thứ bảy vẫn gọi là tạp. Là dẫn đường đi trước đối với trụ thanh tịnh. Nên nói trụ thứ bảy là không nhiễm ô. Do vẫn chưa đạt được thanh tịnh hoàn toàn, nên nói trụ này rơi vào xen tạp, nhiễm ô. Nay trọng trụ thứ tám này mọi thứ phiền não đứng đầu như tham... thấy đều đoạn trừ, nên biết trụ này không phải là có phiền não, không phải là lìa phiền não, mà hết thấy phiền não đều không hiện hành. Mong cầu trì Phật vẫn chưa đạt được, như thế là hành giả, ý lạc tăng thượng đã được thanh tịnh. Vô lượng thân ngữ ý nghiệp tùy chuyển, theo chỗ đức

Như lai khen chê về nghiệp, nói rộng như trước.

Nơi trụ thứ năm, đã dẫn khởi trí nghiệp công xảo của thế gian chuyển được viên mãn, ba ngàn thế giới cùng nhận làm thầy, chỉ trừ Bồ tát an trụ nơi trụ này và chư Như lai, ý lạc gia hạnh không gì sánh bằng. Đối với tất cả pháp Bồ đề phần như tĩn lực... đều có thể hiện hành, do tu tập hành tướng hiện tiền, không phải do an trụ nơi phần vị dị thực. Như nơi trụ thứ tám, các Bồ tát này, với phương tiện như thế, có thể khéo xét chọn các Tam-ma-địa, dẫn phát hàng chục, trăm, ngàn thứ môn Tam-ma-địa, là Tam-ma-địa đứng đầu của Bồ tát. do đạt được Tam-ma-địa như thế, nên vượt qua tất cả cảnh giới Tam-ma-địa của hàng nhị thừa. Bồ tát như vậy là hết thấy đều được xa lìa, mọi phân biệt hiện hành, theo đuổi, khéo có thể nhận biết rõ. Ba nghiệp thân ngữ ý thấy đều an trụ, nhưng không lìa bỏ việc tìm cầu gia hạnh thắng tiến dũng mãnh, nhớ nghĩ về hữu tình, vì nhằm mau chóng viên mãn đạo quả đại Bồ đề, nên lìa tất cả tướng, vô lượng thân ngữ ý nghiệp tùy chuyển, khéo léo tu trì, pháp nhãn vô sanh hiển phát. Ở trong trụ này, do cảnh giới của huệ tự giác, nên vượt quá cảnh giới của hết thấy hàng nhị thừa. Còn trong sáu trụ kia chỉ do đối tượng duyên tăng thượng của pháp Phật nên vượt quá cảnh giới của tất cả hàng thanh văn, độc giác.

Lại, các Bồ tát trong trụ thứ sáu đã nhập diệt định, nay nơi trụ này, niệm niệm có thể hội nhập, nhưng hành nghiệp của Bồ tát ở đây là kỳ lạ, không thể nghĩ bàn. Nghĩa là luôn an trụ nơi thật tế mà đối với nẻo tịch diệt có thể không tác chứng. Bồ tát ấy, do trí của phương tiện khéo léo như thế dẫn khởi lực tăng thượng, nên có thể hành trì diệu hạnh của Bồ tát không chung với hết thấy hữu tình, tuy cùng tương tự với thế gian nhưng không phải là tánh thế gian, như nơi kinh đạ nói rộng. Nghĩa nêu chung ở đây, tức dựa vào phước nghiệp, thấu nhận vô số đồ chúng, thân thuộc cầu sanh sai biệt phát khởi ba trụ giải thoát thắng tiến, tin hiểu về thừa thấp, tạo phương tiện điều phục. Thọ dụng các dục, cầu dục chuyển hợp sai biệt. Các ngoại đạo theo tha tâm chuyển hợp, tùy đại chúng chuyển hợp. Phần còn lại như trước đã nói. Ở đây có sai biệt: tức như người thợ thiện xảo của thế gian, dùng vàng đã được luyện tạo ra các vật dụng trang sức, đem ngọc báu mặt ni điểm xuyên tạo nên vẻ sáng đẹp trội bật, các thứ vàng bạc châu báu khác nơi Châu Thiệm Bộ đều không thể xâm đoạt. Bồ tát trong trụ này thiện căn chuyển hợp càng thanh tịnh. tất cả thiện căn của hành Nhị thừa, cùng thiện căn của Bồ tát ở trụ dưới đều không thể xâm đoạt. Lại như ánh sáng mặt trời phần nhiều làm khô cạn những vùng ẩm thấp ứ đọng nơi châu Thiệm

Bộ, tất cả các thứ ánh sáng khác không thể xâm đoạt. Cũng vậy, ánh sáng trí huệ của Bồ tát ở đây da phần làm khô cạn các thứ phiền não độc hại của hết thấy hữu tình, như trước đã nói. Ánh sáng trí huệ hiện có của các thanh văn không thể xâm đoạt.

Về thọ sanh, nhiều lần làm thiên vương tha hóa tự tại, có thể trao cho tất cả hàng thanh văn độc giác phương tiện thiện xảo về hiện quán. Về uy lực hiện có nên biết đây là nói về câu chi trăm ngàn số. Đó gọi là lược nói về trụ vô tướng có gia hạnh có công dụng của Bồ tát. Nghĩa là: Huệ của phương tiện thiện xảo dẫn khởi đạo thắng tiến của thế gian, thắng hạnh thành tựu viên mãn nên được hội nhập. Thông đạt cảnh giới của Phật, Như lai, khởi gia hạnh tinh tấn không gián đoạn, không thiếu sót. Nơi mỗi mỗi sát na viên chứng hết thấy pháp phần Bồ đề. An lập về nhiệm ô, không nhiệm ô, thuộc về hành có gia hạnh viên mãn. Dựa nơi ý lạc thanh tịnh, hành nghiệp chuyển hợp, nên tất cả nghiệp công xảo của thế gian đều viên mãn. Đạt được vô lượng Tam-ma-địa không chung với tất cả hàng Nhị thừa. Sát-na, sát-na nhập định diệt. Hiện hành không chung với thế gian của tất cả hữu tình, thiện căn thanh tịnh. thọ sanh, uy lực. Nếu tuyên thuyết rộng thì như nơi địa Viên Hành của kinh thập địa đã nói. Bồ tát của địa này thuộc về hành có gia hạnh viên mãn, nên gọi là địa Viên Hành. Tức do nghĩa này, nên biết cũng gọi là trụ vô tướng có gia hạnh có công dụng.

- Thế nào là trụ vô tướng không gia hạnh không công dụng của Bồ tát?

Nghĩa là các Bồ tát ở trong trụ vô tướng thứ nhất, đã được mười thứ trí nhập vào đệ nhất nghĩa của tất cả pháp, như kinh đã nói rộng. Tức dựa vào ba đời, như chỗ ứng hợp, xưa nay không sanh không khởi, không tướng. Dựa nơi tánh của nhân khác không thành không hoại. Dựa nơi các tự tánh của đệ nhất nghĩa hoàn toàn là ngôn ngữ, tự tánh của ngôn thuyết tạo tác, ảnh tượng. Do thể tướng nên cùng với tánh nhân đều không thật có. Tức do thể tánh tạp nhiễm như thế, tánh không lưu chuyển, tánh không dừng dứt, dựa nơi không trí tà chấp làm nhân, đối với các hữu, thể là ngôn thuyết, tất cả thời phần của vị đầu giữa sau đều làm nhiễm ô tánh bình đẳng. Dựa nơi chân như chứng nhập thuận hợp tánh bình đẳng không phân biệt nên có thể dứt trừ mọi tạp nhiễm. Ở đây, đó gọi là lược nói về nghĩa. Như thế là mười thứ trí hội nhập đệ nhất nghĩa của tất cả các pháp, thành tựu phẩm thượng, hết sức viên mãn nên vượt quá trụ thanh tịnh xen tạp thứ bảy, được nhập nơi trụ thứ tám thuần thanh tịnh. An trụ trong trụ này, đối với pháp vô sanh, chứng

đắc nhãn thanh tịnh tối thắng bậc nhất của Bồ tát. Nghĩa này như thế nào? Tức các Bồ tát do bốn tâm tư, đối với tất cả pháp tâm tư đúng đắn rồi, hoặc khi đạt được bốn trí như thật, nhận biết rõ đúng như thật về hết thấy các pháp, bấy giờ tất cả tà chấp phân biệt thấy đều xa lìa, quán tất cả pháp, ở trong hiện pháp tùy thuận quán vô sanh về hết thấy tạp nhiễm. Bồ tát lúc trước, nơi tất cả tà chấp phân biệt hiện có, nhân đây sanh các pháp, đối với đời vị lai, hết thấy đều không còn sinh trở lại.

Bốn tâm tư, bốn trí như thật ấy, nói rộng như nơi phẩm nghĩa chân thật ở trước. Trí như thật này, khởi đầu từ trụ thắng giải hành, cho đến trụ vô tướng có gia hạnh có công dụng, chưa thanh tịnh hoàn toàn. Nay trong trụ này đã thanh tịnh tột cùng. Do đó nên nói, đối nơi pháp vô sanh, hứng đắc nhãn thanh tịnh tột bậc, tối thắng đệ nhất của Bồ tát. Các Bồ tát này đạt được nhãn ấy nên chứng đắc trụ thâm diệu. Trước ở trong trụ vô tướng thứ nhất, bốn thứ tai họa nay đều dứt trừ:

1. Đoạn trừ sự việc ở trong vô tướng có gia hạnh có công dụng.
2. Đoạn trừ sự việc đối với trụ thanh tịnh trên tinh tấn xét tìm, ham muốn.
3. Đoạn trừ sự việc đối với tất cả các thứ tạo lợi ích cho hữu tình có khả năng nhận lãnh, tinh tấn xét tìm, mến mộ.
4. Đoạn trừ các tướng vi tế hiện hành hiện tiền.

Do đó trụ này gọi là thanh tịnh tột bậc.

Lại, Bồ tát này, đối với trụ sâu xa, sanh khởi yêu thích hết mực. Tức ở trong dòng chảy của pháp môn như thế, mong được chư Như lai giác ngộ, khuyến khích, dẫn dắt, trao cho vô lượng sự việc dẫn phát môn trí thần thông. Như thế là mong Phật khuyến, dẫn giác ngộ, dẫn phát vô lượng phần thân diệu trí, đạt mười tự tại, nên tùy chỗ muốn trụ, có thể an trụ như ý, theo đây trụ an lạc. Các tâm trụ như tĩnh lự, giải thoát... đều có thể an trụ như ý. Hoặc vừa tư duy về tất cả các vật dụng nuôi sống như các thức ăn uống, thấy đều thành tựu đầy đủ. Hết thấy minh xứ, công nghiệp của thế gian, như chỗ mong muốn đều có thể hiện hành. Đối khắp tất cả nghiệp có thể chiêu cảm sinh khởi, cùng với hết thấy nơi chốn thọ sanh, đều tùy theo chỗ mong muốn tự tại sanh đến. Theo chỗ yêu thích, tất cả sự nghiệp hiện bày thần thông đều có thể khởi tạo. Hết thấy diệu nguyện, theo chỗ mong cầu đều được xứng hợp. Tùy nơi sự vật phát khởi thắng giải, như chỗ mong muốn làm đều thành không khác. Theo chỗ nhằm nhận biết cảnh giới của đối tượng được nhận thức, đều nhận biết đúng như thật. Đối khắp hết thấy danh cú văn thân đều đạt được như cho mong muốn. Trong chỗ an lập đúng đắn tất

cả các pháp đều được thiện xảo.

Bồ tát đạt được tự tại như vậy, từ đó trở đi, luôn đạt tự tại, mọi tạo tác đều được thắng lợi, nói rộng như nơi kinh, nên biết về tướng.

Lại có thể tử bỏ việc thấy chư Phật còn sơ lược, thường không gián đoạn, không lìa việc thấy Phật. Ngoài ra, các thiện căn hiện có đều thanh tịnh như vàng ròng, như ánh sáng. Bồ tát của trụ này, về uy lực, thọ sanh, với các sự việc thù thắng đều như kinh đã nói. Nên biết đó gọi là lược nói về trụ vô tướng không gia hạnh không công dụng của Bồ tát. Nghĩa là: trí hội nhập đệ nhất nghĩa của tất cả pháp thành mãn được nhập, đắc pháp nhẫn vô sanh, đoạn trừ tất cả tại họa, đạt được trụ sâu xa của Bồ tát. Nơi dòng chảy của pháp môn, mong Phật trao cho vô lượng sự nghiệp dẫn phát môn trí, thân thông, ngộ nhập vô lượng phần thân trí, đạt được tự tại, lãnh nhận mọi thắng lợi, tự tại đã đạt được. Thiện căn thanh tịnh, thọ sanh, uy lực. Nếu nêu bày rộng, như nơi địa bất động của kinh thập địa đã nói. Ở trong địa này xả bỏ đạo có gia hạnh có công dụng hiện có ở trước, tâm vượt lên nẻo không gia hạnh, không công dụng, tự nhiên mà chuyển theo đạo bất động thù thắng. Do đó, địa này gọi là địa bất động. Tức do nghĩa ấy, nên biết cũng gọi là trụ vô tướng không gia hạnh không công dụng.

- Thế nào là trụ vô ngại giải của Bồ tát?

Nghĩa là các Bồ tát, đối với trụ sâu xa không sanh biết đủ, lại đối với tánh thù thắng của trí tăng thượng yêu thích tùy nhập. Các Bồ tát này, ở trong các pháp, khởi gia hạnh về trí, nên vì kẻ khác thuyết giảng tất cả các thứ pháp, đối khắp tất cả chỗ tạo tác của pháp được nêu bày đều nhận biết đúng đắn như thật.

Ở đây, nên biết chỗ tạo tác của pháp được nêu giảng, nghĩa là đối với tất cả hành tiếp cận với mọi thứ phiền não, biết như đây là tạp nhiễm, như đây là thanh tịnh, do tạp nhiễm này, do thanh tịnh ấy, hoặc chỗ tạp nhiễm, hoặc chỗ thanh tịnh. Hoặc không phải là hoàn toàn, hoặc chung cả hai thứ. Như vậy, tất cả đều nhận biết đúng như thật.

Bồ tát như thế đều tạo phương tiện thiện xảo trong việc thuyết pháp, tạo phương tiện thiện xảo đối với chỗ tạo tác của pháp được nêu giảng, nơi tất cả chủng loại thành bậc đại pháp sư, đạt được vô lượng môn đà-la-ni. Đối với hết thảy chủng loại âm thanh, ngôn từ đều phân tích rõ ràng, đầy đủ, với biện tài thiện xảo vô tận, thành tựu pháp đà-la-ni như thế, tức có thể lãnh nhận.

Bồ tát do vô ngại giải thù thắng ấy dẫn phát ngôn từ, nên có thể an tọa nơi pháp tòa vi diệu như vậy, hoặc ở trong ấy, hoặc ở xứ ấy tuyên

thuyết chánh pháp, tận cùng nơi môn hiện có. Do đó nên đối với các hữu tình tạo được mọi sự khuyến khích, dẫn dắt, an ủi, an lập. Mọi hành tác này thủy đều thành tựu. Tất cả đều được nói rộng như nơi kinh, nên biết về tướng.

Thiện căn thanh tịnh các sự việc thù thắng của uy lực, thọ sanh cũng được nói rộng như nơi kinh. Nên biết đấy gọi là lược nói về trụ vô ngại giải của Bồ tát. Nghĩa là: Đối với giải thoát tịch tĩnh thâm diệu không sanh biết đủ. Hội nhập nẻo thắng tiến. Ở trong các pháp khởi gia hạnh về trí. Tuyên thuyết chánh pháp. Mọi sự tạo tác ấy đều nhận biết đúng như thật. Đạt được bậc đại pháp sư không thể nghĩ bàn, thiện căn thanh tịnh, thọ sanh, uy lực. Nếu nêu giảng rộng thì như nơi địa thiện huệ của kinh Thập địa đã nói. Do trong địa này, ý lạc thanh tịnh tạo lợi ích an lạc cho tất cả hữu tình, đều đạt được huệ vô ngại giải của Bồ tát, do đấy khéo có thể tuyên thuyết chánh pháp. Vì thế địa này gọi là địa thiện huệ. Tức do nghĩa này, nên biết lại gọi là trụ vô ngại giải.

- Thế nào là trụ Bồ tát thành mãn tối thượng của Bồ tát?

Nghĩa là các Bồ tát nơi trụ vô ngại giải, tất cả hành tướng đã thanh tịnh khắp, có thể làm pháp vương nhận pháp Quán đảnh, đạt được vô lượng vô số Tam-ma-địa thù thắng như ly cấu ... tạo mọi hành tác nơi Trí Nhất Thiết Trí, sau pháp Quán đảnh thù thắng, Tam-ma-địa hiện tiền, nên đạt được diệu hòa tương xứng của tất cả Phật, với các quyền thuộc của thân, đạt được ánh sáng lớn soi chiếu qua lại khắp chốn. Hết thấy hành tướng nơi Trí Nhất Thiết Trí đều tuôn rưới nơi đảnh. Đã quán đảnh rồi, nên có thể dẫn dắt khắp các hữu tình được hóa độ, tạo phương tiện hành Phật sự, đạt giải thoát, đều đắc trí như thật. Đạt được vô lượng vô biên môn đà-la-ni giải thoát, với lực thần thông lớn, cùng đại niệm đại trí tăng thượng. Dẫn phát tăng thượng, nêu dạy an lập và đại thần thông. Dẫn phát tăng thượng về thiện căn thanh tịnh. Uy lực, thọ sanh, với các sự việc thù thắng, tất cả như nơi kinh đã nói. Nên biết đó gọi là lược nói về trụ Bồ tát thành mãn tối thượng. Nếu tuyên thuyết rộng, thì như nơi địa pháp vân của kinh Thập địa đã nói. Các Bồ tát ấy trụ trong địa này, các đạo Bồ tát đều được viên mãn, mọi tư lương Bồ đề đều hoàn bị khéo léo hết mực. Từ nơi trụ xứ đại pháp vân của các Như lai, có thể lãnh nhận tất cả loài hữu tình khó có thể tiếp nhận, tạo nên trận mưa pháp vi diệu tột cùng.

Lại, Bồ tát này tự như đám mây lớn, chưa hiện đảnh giác Bồ đề vô thượng. Nếu hiện đảnh giác Bồ đề vô thượng, tức có thể vì vô lượng vô biên hữu tình cùng tuôn xuống trận mưa pháp vi diệu không gì sánh

bằng, dứt sạch hết thấy mọi phiền não trần cấu, có thể khiến cho vô số mầm mống thiên căn sanh trưởng, thành thực. Do đấy địa này gọi là địa pháp vân. Tức vì nghĩa ấy nên biết lại gọi là trụ Bồ tát thành mãn tối thượng.

Như thế là đã nói về các phần công đức nơi các trụ sau, không phải các trụ càng lùi về trước hết thấy đều không có, nhưng là ở phẩm hạ nên không thuộc về số lượng kia. Nên biết tức Bồ tát kia lần lượt tu tập thành phẩm trung, thượng, nơi các địa sau còn lại chứng đắc thành mãn, mới có thể kiến lập.

Lại, tức ở trong mỗi mỗi trụ này, trải qua nhiều câu chi trăm ngàn đại kiếp, hoặc hơn số lượng ấy mới có thể chứng đắc cùng thành tựu viên mãn. Nhưng nơi tất cả trụ đều trải qua chung là ba vô số đại kiếp mới được viên chứng. Nghĩa là trải qua vô số đại kiếp thứ nhất, mới có thể vượt quá trụ thắng giải hành, thứ lớp chứng đắc Trụ Cực Hoan Hỷ. Đây là căn cứ theo sự tinh tấn dũng mãnh thường xuyên.

Lại trải qua vô số đại kiếp thứ hai, mới có thể vượt quá Trụ Cực Hoan Hỷ, cho đến trụ vô tướng có gia hạnh có công dụng, lần lượt chứng đắc trụ vô tướng không gia hạnh không công dụng. Đây tức là quyết định, do Bồ tát ấy đạt được ý lạc thanh tịnh, quyết định siêng năng tinh tấn dũng mãnh.

Lại trải qua vô số đại kiếp thứ ba, mới có thể vượt quá trụ vô tướng không gia hạnh không công dụng cùng trụ vô ngại giải, chứng đắc trụ Bồ tát thành mãn tối thượng.

Nên biết ở đây lược có hai loại vô số đại kiếp:

1. Phương tiện tính toán về thời gian vô lượng như ngày đêm, nửa tháng, một tháng... cũng được gọi là vô số đại kiếp.

2. Phương tiện tính toán đại kiếp vượt quá tất cả lượng của sự tính đếm, cũng gọi là vô số đại kiếp.

Nếu căn cứ theo vô số đại kiếp đã nói trước, thì cần do vô lượng vô số đại kiếp mới chứng đắc đạo quả chánh đẳng Bồ đề vô thượng.

Nếu dựa theo vô số đại kiếp nói sau, thì chỉ trải qua ba vô số đại kiếp, tức chứng đắc đạo quả Bồ đề vô thượng, không quá hạn lượng ấy. Nếu tu hành chân chánh, tinh tấn dũng mãnh nơi phẩm thượng tối thượng, hoặc có thể chuyển rất nhiều trung kiếp, hoặc có cho đến chuyển nhiều đại kiếp, nên biết quyết định không có chuyển nơi vô số đại kiếp.

Lại, do đã nói về mười hai trụ của các Bồ tát, trải qua thời lượng là ba vô số đại kiếp, có thể đoạn trừ tất cả phẩm phiền não chướng với

những thô trọng hiện có, cùng đoạn trừ hết thấy phẩm sở tri chướng với những thô trọng hiện có. Ở trong ba trụ, nên biết có thể đoạn trừ phẩm phiền não chướng với những thô trọng hiện có. Nghĩa là trong Trụ Cực Hoan Hỷ, tất cả các phẩm phiền não, với những thô trọng hiện có về cõi ác, thấy đều đoạn trừ vĩnh viễn. Hết thấy các phẩm phiền não thượng trung đều không hiện hành. Ở trong trụ vô tướng không gia hạnh không công dụng, tất cả các thứ có thể gây chướng ngại cho pháp nhãn vô sanh đều hoàn toàn thanh tịnh, các phẩm phiền não với những thô trọng hiện có thấy đều dứt trừ vĩnh viễn, tất cả phiền não đều không hiện tiền. Nơi trụ Bồ tát thành mãn tối thượng, nên biết hết thấy tập khí phiền não, tùy miên chướng ngại thấy đều đoạn dứt hẳn. Nhập trụ Như lai, nên biết, tất cả phẩm sở tri chướng, với những thô trọng hiện có cũng có ba loại:

1. Thô trọng ở nơi da.
2. Thô trọng nơi da ngoài.
3. Thô trọng nơi thịt.

Ở đây nên biết: Thô trọng ở nơi da, tại Trụ Cực Hoan Hỷ thấy đều đã đoạn trừ. Thô trọng nơi da ngoài, tại trụ vô tướng không gia hạnh không công dụng thấy đều đã đoạn dứt. Thô trọng nơi thịt, nơi trụ Như lai thấy đều đã đoạn trừ, đạt được trí cực thanh tịnh đối với tất cả chướng. Ở trong ba trụ, hai chướng phiền não và Sở tri đều vĩnh viễn đoạn trừ. Các trụ còn lại, như thứ lớp của chúng, tu tư lương đoạn dứt.

Tức ở trong mười ba trụ như vậy nên biết lược có mười một thứ thanh tịnh. nghĩa là, trong trụ thứ nhất là trụ chủng tánh, có chủng tánh thanh tịnh. nơi trụ thứ hai là trụ thắng giải hành có tín thắng giải tịnh.

Nơi trụ thứ ba là trụ Trụ Cực Hoan Hỷ có ý lạc thù thắng thanh tịnh. Ở trụ thứ tư là trụ Giới tăng thượng, có Giới tăng thượng tịnh. Nơi trụ thứ năm là trụ Tâm tăng thượng, có tâm tăng thượng tịnh. Nơi ba trụ thứ sáu, bảy, tám là trụ huệ tăng thượng, có trí không điên đảo phát khởi thanh tịnh.

Ở trụ thứ chín, là trụ vô tướng có gia hạnh có công dụng, có hành gia hạnh viên mãn thanh tịnh.

Nơi trụ thứ mười, là trụ vô tướng không gia hạnh không công dụng, có chân trí thần thông dẫn phát thanh tịnh.

Nơi trụ thứ mười một là trụ vô ngại giải, có thể chính thức vì kẻ khác tuyên thuyết pháp nghĩa, vô ngại giải tịnh.

Ở trụ thứ mười hai, là trụ Bồ tát thành mãn tối thượng, có diệu trí hội nhập tất cả chủng loại, tất cả đối tượng nhận thức thanh tịnh.

Nơi trụ thứ mười ba là trụ Như lai, có tất cả phiền não chướng và

sở tri chương cùng các tập khí đều rất ráo thanh tịnh.

Như đã nói trong phẩm công đức của Bồ tát ở trước, về tám pháp có thể gồm thâu cả đại thừa, nên biết được thâu tóm nơi mười ba trụ này. Nghĩa là, nơi trụ thứ nhất và trụ thứ hai, đối với tạng Bồ tát sanh tín thắng giải, nghe nhận, tư duy.

Trong trụ thứ ba, đạt được ý lạc thù thắng, hướng tới tướng tu hành trội bật nơi hành trước.

Nơi các trụ còn lại, cho đến trụ vô tướng có gia hạnh có công dụng đạt được sự tu tập rộng lớn, thuộc về ba thứ tịnh hạnh trên. Bồ tát trong trụ này tu quả thành mãn. Nên biết mười hai thứ trụ của Bồ tát, tùy theo thứ lớp, giống với trụ thanh văn. Như trụ tự chủng tánh của các thanh văn, nên biết trụ thứ nhất của Bồ tát cũng thế. Như các thanh văn hưởng nhập chánh tánh ly sanh trụ gia hạnh, nên biết trụ thứ hai của Bồ tát cũng vậy.

Như các thanh văn đã nhập trụ chánh tánh ly sanh, nên biết trụ thứ ba của Bồ tát cũng thế.

Như các thanh văn đã được chứng tịnh vị được bậc thánh ưa thích, dứt trừ hết lậu trên, đạt trụ học giới tăng thượng, nên biết trụ thứ tư của Bồ tát cũng thế.

Như các thanh văn dựa nơi Học giới tăng thượng, dẫn phát Trụ Học tâm tăng thượng, nên biết trụ thứ năm của Bồ tát cũng vậy.

Như các thanh văn với chỗ đạt được trí của cá Thánh đế, trụ học huệ tăng thượng, nên biết các trụ thứ sáu, bảy, tám của Bồ tát cũng thế.

Như các thanh văn khéo quan sát về đối tượng nhận thức nơi trụ gia hạnh của Tam-ma-địa vô tướng, nên biết trụ thứ chín của Bồ tát cũng vậy.

Như các thanh văn thành tựu viên mãn trụ vô tướng, nên biết trụ thứ mười của Bồ tát cũng thế.

Như các thanh văn từ đây xuất rồi nhập nơi trụ xứ giải thoát, nên biết trụ thứ mười một của Bồ tát cũng vậy.

Như các thanh văn đầy đủ tất cả tướng nơi trụ A-la-hán, nên biết trụ thứ mười hai của Bồ tát cũng thế.

Phần Bản địa. Địa thứ 15: Địa Bồ tát.

Đoạn 3: Trì xứ du già cứu cánh.

Phẩm 1: Sinh

Sanh của các Bồ tát lược có năm loại, thâu tóm tất cả sanh. Đối

với tất cả trụ, tất cả Bồ tát thọ sanh không tội, tạo lợi ích an lạc cho hết thảy hữu tình. Những gì là năm loại?

1. Sanh trừ tai họa.
2. Sanh theo loài.
3. Sanh với uy thế lớn.
4. Sanh tăng thượng.
5. Sanh sau cùng.

- Thế nào là Sanh trừ tai họa của Bồ tát?

Nghĩa là các Bồ tát hoặc do lực của đại nguyện, hoặc do lực tự tại, đối với các ách nạn như mất mùa đói khổ, lúc đang hiện hành, vì khiến cho chúng sanh ít dùng công sức mà có được sự cứu giúp để sống còn, nên Bồ tát sanh trong chủng loại như cá lớn, thân hình rộng lớn, theo chỗ sanh ra dùng thịt của tự thân cung cấp cho tất cả chúng sanh đói khát, khiến họ được no đủ.

Đối với các chúng hữu tình bị nhiều bệnh tật lúc đang hiện hành, Bồ tát do diệu lực của đại nguyện đạt được lực tự tại, đem lực dụng của các minh chú có thần nghiệm, thâm nhập thân lương được vương rộng lớn, dứt trừ bệnh tật cho tất cả hữu tình.

Đối với các hữu tình bị nước lân cận tạo chiến tranh xâm chiếm, bức bách khổ não lúc đang hiện hành, Bồ tát do diệu lực của đại nguyện đạt được lực tự tại, làm vị đại địa chủ, có đủ uy lực lớn, tạo phương tiện thiện xảo, dùng pháp để đối trị đúng đắn, dứt trừ khổ nạn binh đao kia.

Đối với các hữu tình cùng tranh chấp chống đối nhau, lúc đang hiện hành, Bồ tát do diệu lực của đại nguyện đạt được lực tự tại, phát khởi lời nói thánh thực, tin tưởng, tạo sự hoà hiếu cho cả hai bên, dứt trừ mọi oán kết.

Đối với các chúng sanh gặp phải vua chúa hung ác dùng phi pháp để hành xử, bắt bớ, trị phạt, bức bách thân tâm, lúc đang hiện hành, Bồ tát do diệu lực của đại nguyện đạt được lực tự tại, sanh nơi vương gia kia, hành tác như pháp vương, thương xót chúng sanh, dứt trừ mọi thứ khổ não bức bách.

Hoặc những hữu tình dấy khởi các tà kiến tạo các hành ác, theo một thiên xứ tin hiểu sâu xa, Bồ tát vì thương xót hữu tình nên do diệu lực của đại nguyện đạt được lực tự tại, sanh nơi thiên xứ kia, tạo phương tiện để đoạn trừ tà kiến, hành ác. Đó gọi là lược nói về sanh trừ tai họa của Bồ tát. nếu tuyên thuyết rộng, do diệu lực của đại nguyện đạt được lực tự tại, lấy đại bi làm đầu, đối khắp các xứ, thọ sanh đủ loại, nên biết là vô lượng.

- Thế nào là sanh theo loài của Bồ tát?

Nghĩa là các Bồ tát, do diệu lực của đại nguyện đạt được lực tự tại, sinh nơi vô số loài thuộc cõi bằng sanh, sanh trong các loài trời, Rồng, dưng-xoa, A-tố-lạc... lần lượt mưu hại, tranh giành, chống đối. Hoặc sanh trong hạng Bà-la-môn tà kiến. Hoặc sanh trong loại ưa thích hành ác. Hoặc sanh trong loại vui sống theo tà mạng. Hoặc sanh vào các loại hữu tình tham đắm hết mực các dục, tin hiểu các dục. Vì nhằm dứt trừ các thứ lỗi lầm kia, nên sanh trong đồng phận của các hữu tình ấy, làm kẻ đứng đầu, tạo phương tiện để giáo hoá dẫn dắt các hữu tình hành ác kia. Bồ tát không hành thì các hữu tình ấy không hành thiện. Bồ tát hiện hành vì muốn khiến cho các hữu tình hiện hành thiện, nên vì họ nêu giảng chánh pháp. Do Bồ tát này cùng với các hữu tình kia hiện hành không đồng phận, nên thuyết giảng chánh pháp, tạo phương tiện thiện xảo để dứt trừ mọi lỗi lầm hiện có nơi các hữu tình kia. Đó gọi là lược nói về sanh theo loài của Bồ tát. Nói rộng như trước, nên biết là vô lượng.

- Thế nào là sanh với uy lực thế lớn của Bồ tát?

Nghĩa là các Bồ tát từ bảm tánh, lúc sanh đã chiêu cảm về thọ lượng, hình sắc, tộc họ, tự tại giàu sanh, các quả dị thực đều là thù thắng bậc nhất của thế gian. Chỗ tạo tác sự nghiệp của các quả dị thực ấy, nơi phẩm tự lợi, lợi tha đã quảng diễn. Đó gọi là lược nói về sanh từ uy thế lớn của Bồ tát. nếu tuyên thuyết rộng, thì trong các loại kia, Bồ tát thọ sanh với uy thế lớn, nên biết là vô lượng.

- Thế nào là sanh tăng thượng của Bồ tát?

Nghĩa là các Bồ tát, khởi đầu từ trụ thứ nhất là cực hoan hỷ, cho đến trụ thứ mười là các Bồ tát thành mãn tối thượng, như trước đã nói về chỗ thọ sanh sai biệt, nay ở đây gọi là sanh tăng thượng.

Nghĩa là nơi trụ đầu tiên làm chuyển luân vương, làm vua châu thiệm bộ đạt tự tại lớn. Cho đến trụ thứ mười là các Bồ tát thành mãn tối thượng làm thiên vương đại tự tại, vượt hơn sắc cứu cánh, tất cả xứ sanh đều thù thắng tột bậc, chỉ có chúng Ma-ha-tát đã đạt được trụ thứ mười mới được sinh vào đây. Các Bồ tát kia, tức do chỗ chiêu cảm tăng thượng của Bồ-tát. Nếu quảng diễn, nên biết là vô lượng.

- Thế nào là sanh sau cùng của Bồ tát?

Nghĩa là các Bồ tát ở trong sự sanh này, tư lương về Bồ đề đã hết sức viên mãn. Hoặc sanh nơi gia đình đại quốc sư thuộc tộc hữu tình họ Bà-la-môn. Hoặc sanh nơi vương gia đại quốc thuộc tộc họ sát-đế-lợi. Có thể hiện thành đẳng giác Bồ đề vô thượng, rộng làm tất cả Phật sự.

Đó gọi là lược nói về sanh sau cùng của Bồ tát. Nếu tuyên thuyết rộng, nên biết là vô lượng.

Nếu các Bồ tát, đối với xứ sanh diệu thiện, nhân hiền, thanh tịnh của quá khứ, hiện tại, vị lai, đã, hiện và sẽ sanh, tất cả đều thuộc về năm thứ sanh này, trừ chúng ra thì không gì có thể hoặc vượt hơn, hoặc tăng thêm. Chỉ trừ việc thọ sanh của Bồ tát ở địa phàm phu. Vì sao? Vì ở đây, ý chọn lấy các chỗ thọ sanh là năm thứ sanh, là của Bồ tát có trí. Các thứ sanh như thế là chỗ nương dựa của quả đại Bồ đề, khiến các Bồ tát mau chóng chứng đắc đạo quả chánh đẳng Bồ đề vô thượng.

Phần Bản địa. Địa thứ 15: Địa Bồ tát.

Đoạn 3: Trì xứ du già cứu cánh

Phẩm 2: Thâu nhận.

Ở trong hạnh Bồ tát của tất cả Trụ, nên biết Bồ tát lược có sáu loại, đối với các Hữu tình thâu nhận thuận hợp. Những gì là sáu loại?

1. Thâu nhận nhanh khắp.
2. Thâu nhận tăng thượng.
3. Thâu nhận gồm giữ.
4. Thâu nhận trong thời gian dài.
5. Thâu nhận trong thời gian ngắn.
6. Thâu nhận sau cùng.

- Thế nào là Bồ tát đối với cá Hữu tình thân nhận nhanh khắp? Nghĩa là các Bồ tát lúc mới phát tâm, thâu nhận tất cả các Hữu tình giới đều làm quyến thuộc, suy niệm: Ta sẽ đối với các Hữu tình tình ấy, tùy theo năng lực, hành tác đem lại tất cả sự lợi ích, an lạc cho họ. Theo chỗ suy xét, đều hành trì như thế, đó gọi là Bồ tát đối với các Hữu tình thâu nhận nhanh khắp.

- Thế nào là Bồ tát đối với các Hữu tình thâu nhận tăng thượng?

Nghĩa là các Bồ tát, hoặc làm Gia chủ thâu nhận cha mẹ vợ con, nô tỳ, tôi tớ. Hoặc làm quốc vương thâu nhận tất cả quan chức dưới quyền. Bồ tát phát khởi tưởng thâu nhận tăng thượng như thế rồi, đối với tượng được thâu nhận tùy nghi thực hiện, tùy theo nghiệp dụng thích hợp của Bồ tát mà hoạt động. Như làm gia chủ, đối với cha mẹ mình, tạo ra vô số phương tiện khuyến tu các pháp thiện, tùy lúc cúng dường từng không biếng trễ, khéo nhận biết về ân, khéo nhận biết báo đáp. Đối với cha mẹ, tâm hoàn toàn có thể tùy thuận. Nơi pháp nơi nghĩa, theo chỗ tự tại mà chuyển hợp. Đối với vợ con, người giúp việc... tùy lúc ban cho đúng như pháp các thứ y phục, thức ăn uống... Đối với các

sự việc, trọn không bức bách, tuy có vi phạm nhưng có thể tha thứ, bỏ qua. Nếu họ bị bệnh tật phải nên chăm sóc, chữa trị. Nơi các việc thiện thì khuyên khiến tu tập. Tùy thời ban tặng các thứ của cải vật dụng thù thắng. Dùng ái ngữ để an ủi, không sanh tưởng đấy là hạng nô tỳ thấp kém. Luôn dưỡng nuôi, chỉ dạy đúng pháp.

Nếu tự thân hoặc làm quốc vương, không hành xử theo lối truat phước, trừng phạt, không dùng đao gậy mà có thể giáo hóa chân chánh. Dùng pháp, dùng tài sản để tạo lợi ích. Dành nơi đất đai vốn có để tự hành tác thọ dụng, không dùng bạo lực để xâm lược, chiếm cứ lãnh thổ kẻ khác. Tùy theo năng lực đối với các vốn có để tự hành tác thọ dụng, không dùng bạo lực để xâm lược, chiếm cứ lãnh thổ kẻ khác. Tùy theo năng lực đối với các hữu tình, khuyên dứt bỏ các ác, chỉ dạy tu tập các thiện, xem các chúng sanh như cha đối với con. Nơi các hữu tình kia hãy còn ưa thích bố thí, hướng chi là thân thuộc của mình mà không ban phát, cứu giúp. Lời nói luôn thành thật đúng đắn, không lừa dối, xa lìa mọi thứ giết hại, trói buộc, đánh đập, trị phạt, bức bách đoạn mạng... đó gọi là Bồ tát đối với các hữu tình thâm nhận tặng thưởng.

- Thế nào là Bồ tát đối với các Hữu tình thâm nhận gồm giữ?

Nghĩa là các Bồ tát điều phục, hướng dẫn đúng đắn các đồ chúng, nên biết đó gọi là lược nói về Bồ tát đối với các hữu tình thâm nhận gồm giữ. Nếu nói rộng thì do hai nhân duyên nên thâm nhận đồ chúng, gọi là Bồ tát đối với các hữu tình thâm nhận gồm giữ. Hai nhân duyên ấy là:

1. Dùng tâm không nhiễm để thâm nhận đúng đắn các đồ chúng.
2. Đối với nghĩa lợi của chính mình, chính thức chỉ dạy tu tập, không phải là gia hạnh tà vạy để cùng hãm hại.

Lại, đối với tất cả kẻ nên thâm nhận, Bồ tát với tâm luôn bình đẳng, không hề thiên lệch, cũng không đối với họ, tỏ ra keo kiệt tiếc dẫn về chánh pháp, không làm vị thầy mỗi một, cũng không đối với hữu tình mong cầu sự cung kính, cúng dường, hầu hạ. Các hữu tình ưa thích điều thiện nên tự tìm cầu, tạo tác, cũng không nên ngăn chặn, vì muốn khiến cho tư lương phước đức được tăng trưởng.

Hoặc gặp những lúc khác, cũng về việc cúng dường, phụng sự của các hữu tình, nếu đối với ý nghĩa ấy họ chưa hiểu rõ thì mở bày chỉ dẫn khiến họ hiểu. Đã hiểu rõ thì chuyển hợp khiến thêm sáng sủa. Nếu sanh khởi nghi hoặc thì theo đấy mà đoạn trừ. Hoặc sanh ố tác (hối) thì khéo vì họ mà cởi mở. Nơi câu nghĩa thâm diệu thì dùng huệ để thông tỏ, nơi mọi thời gian, luôn vì họ mà mở bày, làm rõ. Đối với khổ, vui, cùng với họ chung đồng. Đối với những việc làm tạo của cải, lợi lạc của

kẻ khác, Bồ tát luôn giúp họ thành tựu phẩm thượng, mở mang công việc còn hơn cả sự nghiệp của chính mình.

Đối với việc hủy phạm của kẻ khác, tùy lúc nêu bày khiến họ giác ngộ. Đúng thời, như lý, quả trách, xử trị. Nếu các hữu tình bị bệnh tật, hoặc có sầu lo, Bồ tát trọn không lia bỏ họ. Khéo tạo phương tiện quyền xảo để cứu chữa bệnh tật, cởi mở lo sầu... Đối với họ, giới hạnh của Bồ tát hoặc bằng hoặc hơn, trọn không thua kém. Cũng không mong cầu lợi dưỡng, cung kính. Đầy đủ tâm bi không trạo cử, không loạn động. Giới luật, kiến giải, đúng phép tắc chánh mạng viên mãn. Dung mạo bình dị, xa lìa mọi cau có, nói năng nhã nhặn, vui vẻ, hởi han, khen ngợi. Đối với các phẩm thiện thường xuyên tu tập. Không hành phóng dật, lia mọi biếng nhác. Tức dùng sự việc này để rèn dạy đồ chúng. Cũng khiến cho nẻo hành chuyển của chính mình càng thêm thắng tiến. Đó gọi là Bồ tát đối với các hữu tình thâm nhận gồm giữ.

- Thế nào là Bồ tát đối với các Hữu tình thâm nhận trong thời gian dài?

Nghĩa là các Bồ tát, ở trong phẩm hạ của trụ thành thực hữu tình, thâm nhận, tạo lợi ích. Nên biết đó gọi là thâm nhận trong thời gian dài, do trải qua thời gian lâu dài mới đạt được thanh tịnh.

- Thế nào là Bồ tát đối với các Hữu tình thâm nhận trong thời gian ngắn?

Nghĩa là các Bồ tát, ở trong phẩm trung của trụ thành thực hữu tình, thâm nhận tạo lợi ích. Nên biết đó gọi là thâm nhận trong thời gian ngắn, vì không trải qua thời gian lâu mới đạt được thanh tịnh.

- Thế nào là Bồ tát đối với các Hữu tình thâm nhận sau cùng?

Nghĩa là các Bồ tát, ở trong phẩm thượng của trụ thành thực hữu tình, thâm nhận tạo lợi ích. Nên biết đó gọi là thâm nhận sau cùng. Tức nơi đời này có thể đạt được thanh tịnh.

Đấy gọi là Bồ tát, đối với các hữu tình, lược có sáu thứ thâm nhận thuận hợp. Do sự thâm nhận này, nên Bồ tát trong ba đời, đối với các hữu tình, từng chính thức thâm nhận, hiện chánh thức thâm nhận, sẽ chánh thức thâm nhận.

Bồ tát, đối với các hữu tình có sáu thứ thâm nhận như thế, lúc chuyển đổi thuận hợp, nên biết là luôn gặp phải, lược có mười hai sự việc khó khăn. Bồ tát thông tuệ, đối với chúng nên nhận biết rõ, đúng. Mười hai sự việc khó khăn là:

1. Đối với các hữu tình nhiều lần vi phạm, hoặc trị phạt hoặc xả bỏ. Đó gọi là Bồ tát gặp phải sự việc khó khăn.

2. Đối với các hữu tình xấu ác, vì nhằm điều phục nên tạo phương tiện hiện hành gia hạnh khổ cực, ngăn chặn ý lạc không sanh phiền não. Đó gọi là Bồ tát gặp phải sự việc khó khăn.

3. Các vật hiện có thể bố thí thì quá ít, còn người đến cầu xin thì rất nhiều. Đó gọi là Bồ tát gặp phải sự việc khó khăn.

4. Chỉ có một thân, còn hữu tình thì rất nhiều, với vô số sự việc, cùng lúc đến thỉnh cầu Bồ tát trợ giúp. Đó gọi là Bồ tát gặp phải sự việc khó khăn.

5. Ở chốn phóng dật, hoặc trụ nơi diệu định đáng yêu thích của thế gian, hoặc sanh lên cõi trời trong thế giới an lạc khiến tâm thuận theo thiện. Đó gọi là Bồ tát gặp phải sự việc khó khăn.

6. Luôn mong tạo tác đem lợi ích cho khắp Hữu tình, nhưng đối với sự việc này không có đủ năng lực.

7. Ở chỗ các Hữu tình ngu tối, dua nịnh, dối trá, ương bướng, hoặc vì họ giảng nói pháp, hoặc lại từ bỏ.

8. Thường đối với sanh tử thấy rõ những lỗi lầm lớn, vì hoá độ Hữu tình, nên không từ bỏ.

9. Chưa chứng ý lạc tăng thượng thanh tịnh, phần nhiều lo sợ mạng chung mất chánh niệm.

10. Chưa chứng ý lạc tăng thượng thanh tịnh, kẻ khác đến cầu xin các vật dụng đáng yêu thích bậc nhất.

11. Các loại Hữu tình với vô số kiến giải thắng giải dị biệt, hoặc giảng dạy riêng, hoặc từ bỏ chung.

12. Luôn hành trì hạnh hoàn toàn không phóng dật, nhưng không nên đoạn trừ tất cả phiền não. Đó gọi là Bồ tát gặp phải sự việc khó khăn.

Nếu các Bồ tát gặp phải sự việc khó khăn như thế, hoặc ở trong ấy nên quán xét về nặng nhẹ, như chỗ ứng hợp mà tạo phương tiện. Hoặc ở trong đó nên lược chọn kỹ về Hữu tình. Hoặc ở trong ấy nên duyên dựa, dùng mãnh thân nhận, nhân đầy mà chuyển. Hoặc phát chánh nguyện, hoặc chế ngự tâm không khiến lưu tán hoặc khiến tâm an trụ, xét chọn mạnh mẽ, không sanh chán mệt để tự an nhẫn. Hoặc hành phóng xả, hoặc phát khởi tinh tấn vượt bậc không biếng trễ. Hoặc tạo phương tiện thiện xảo mà tu tập đúng đắn. Bồ tát thành phương tiện thiện xảo để đối trị đúng đắn như thế, tuy gặp phải các sự việc khó khăn hiện tiền, nhưng không khiếm nhược tự có thể vượt khỏi.

